

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Út.
2. Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-DS ngày 30/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Thùy O, sinh năm 1986 (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã L, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004 anh với chị O tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh H vào ngày 13/6/2006. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện.

Trong thời gian chung sống chị O tự ý về nhà cha mẹ ruột sống, nên vợ chồng ly thân từ năm 2007 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh Huỳnh Thanh L yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị Thùy O.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Huỳnh Thanh L và chị Bùi Thị Thùy O có 01 con chung, tên Huỳnh Khả V (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/3/2007. Khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị O cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Thanh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Bùi Thị Thùy O: Tại văn bản ngày 14/7/2020 chị O đồng ý ly hôn với anh L. Về con chung chị đồng ý để anh L tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Khả V, sinh ngày 30/3/2007, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh L với chị O được thuận tình ly hôn. Về con chung anh Huỳnh Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Khả V, sinh ngày 30/3/2006. Anh L chưa yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bùi Thị Thùy O có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho bị đơn Bùi Thị Thùy O.

[2] Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của anh Huỳnh Thanh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh Huỳnh Thanh L và chị Bùi Thị Thùy O có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh H vào ngày 13/6/2006, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi cưới, anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2007 thì chị O tự ý về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh chị ly thân cho đến nay nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị O. Tại văn bản ngày 14/7/2020 chị O cũng đồng ý ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh L yêu cầu được ly hôn với chị O, chị O cũng đồng ý. Bên cạnh đó thời gian ly thân của anh chị quá dài, đã trên đã trên 10 năm. Từ đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh L và chị O đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Khả V (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/3/2007, không yêu cầu chị O cấp dưỡng và chị O cũng đồng ý. Tại văn bản ngày 24/02/2020 cháu Vy cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh L. Căn cứ vào ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của cháu Vy, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Vy cho anh Long nuôi dưỡng. Dành quyền thăm chăm sóc con chung cho chị O là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh L chưa có yêu cầu nên chị O chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Thanh L và chị O đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Huỳnh Thanh L phải nộp án phí theo quy định pháp luật là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Thanh L và chị Bùi Thị Thùy O.

2. Về con chung: Anh Huỳnh Thanh L được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Khả V (giới tính: Nữ), sinh ngày 30/3/2007. Do anh L chưa yêu cầu nên chị O chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Thanh L, chị Bùi Thị Thùy O xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thanh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo lai thu số 0000288 phiếu lập ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Bùi Thị Thùy O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã L, tỉnh H.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Niềm